



VÕ VĂN KIỆT

TRÍ TUỆ VÀ SÁNG TẠO

(Xuất bản lần thứ hai, có chỉnh sửa)

Hoàng Lại Giang

⊕MEGA⁺ **ST** NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn
Sách điện tử: <https://stbook.vn>, <https://thuvienoso.vn>, <https://sachquocgia.vn>, <https://ststore.vn>

VÕ VĂN KIỆT

TRÍ TUỆ VÀ SÁNG TẠO

“Nếu xem đồng chí Trường Chinh là “nhà thiết kế” của thời kỳ đổi mới thì anh Sáu Dân chính là “nhà thi công”. Sau những “vượt rào” ở Thành phố Hồ Chí Minh, năm 1982, anh ra Hà Nội tiếp tục con đường cải cách của mình ở tầm vĩ mô. Đầu tiên là cuộc cải cách ở Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - nơi anh làm Chủ nhiệm, rồi tới sau Đại hội VI của Đảng, công cuộc đổi mới đột phá vào lĩnh vực ngân hàng, tài chính...”

Những đóng góp của anh cho công cuộc đổi mới là vô cùng quan trọng. Anh là người đã góp phần thiết kế và là người thi công tiên phong của công trình đổi mới. Những năm ấy, có lúc anh phải đem cả sinh mạng chính trị của mình ra để đánh cược với những việc làm đầy mạo hiểm nhằm tháo gỡ khó khăn cho Thành phố và cho đất nước. Đó đúng là một sự xả thân đáng được tôn vinh.”

Tr.9.



Quét mã QR
để mua các sách trực tuyến



Giá: 382.000đ

Lời Nhà xuất bản

Đồng chí Võ Văn Kiệt tên khai sinh là Phan Văn Hòa, sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo ở xã Trung Hiệp, tỉnh Vĩnh Long. Tuổi thơ cơ cực, đồng chí sớm phải đi ở đợ để mưu sinh và đỡ đần gia đình. Chính cuộc sống khó khăn, vất vả đó đã hun đúc nên bản lĩnh, ý chí cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt. Từ gian khó mà trưởng thành, từ thực tiễn đời sống nhân dân mà giác ngộ, đồng chí sớm đứng vào hàng ngũ của Đảng khi mới 17 tuổi, lấy lý tưởng phục vụ Tổ quốc và nhân dân làm lẽ sống.

Dù không được học hành ở trường lớp một cách bài bản nhưng đồng chí đã học được rất nhiều từ trường đời, học từ nhân dân, xuất phát từ thực tiễn để khái quát thành lý luận, qua đó làm giàu tri thức cho mình. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn để lại dấu ấn sâu đậm của một nhà lãnh đạo giàu trí tuệ, bản lĩnh và sáng tạo. Từ những ngày tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ, rồi bám trụ U Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp; từ những năm tháng lãnh đạo phong trào cách mạng Nam Bộ đầy gian khổ, ác liệt chống đế quốc Mỹ, cho đến giai đoạn trực tiếp chỉ đạo xây dựng, đổi mới đất nước sau ngày thống nhất - ở bất cứ cương vị nào, đồng chí cũng thể hiện tinh thần năng động, tư duy đột phá, quyết đoán và gần bó máu thịt với nhân dân. Đặc biệt, với vai trò là Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm đầy khó khăn sau ngày giải phóng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã mạnh dạn tìm tòi, “xé rào” cơ chế cũ, khởi xướng nhiều cách làm sáng tạo từ thực tiễn, gợi mở cho công cuộc đổi mới sau này. Trên cương vị người đứng đầu Chính phủ, đồng chí được xem như “tổng công trình sư” của nhiều dự án chiến lược, để lại dấu ấn to lớn trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngày 11/6/2008, đồng chí Võ Văn Kiệt đột ngột từ trần. Đồng chí không còn nữa nhưng nhân cách, phẩm chất, bản lĩnh và trí tuệ của đồng chí sẽ mãi mãi là tấm gương sáng ngời cho các thế hệ người Việt Nam học tập, noi theo. Nhân

dân sẽ mãi nhớ tới đồng chí Võ Văn Kiệt với hình ảnh một vị lãnh đạo dám nghĩ, dám làm, hết lòng vì dân, vì nước.

Cuốn sách *Võ Văn Kiệt - Trí tuệ và sáng tạo* được nhà văn Hoàng Lại Giang biên soạn dưới dạng truyện về nhân vật lịch sử, đã khắc họa tương đối đầy đủ, toàn diện cuộc đời, sự nghiệp, đặc biệt đã làm nổi bật “trí tuệ” và sự “sáng tạo” trong giải quyết các nhiệm vụ cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt, cả trong kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược cũng như trong thời kỳ đất nước hòa bình, thống nhất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đổi mới và hội nhập.

Bản thảo cuốn sách được hoàn thành vào năm 2005. Sau khi viết xong, toàn bộ bản thảo đã được nhà văn Hoàng Lại Giang chuyển cho đồng chí Võ Văn Kiệt đọc và góp ý, chỉnh sửa. Năm 2022, nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật đã xuất bản bộ sách *Võ Văn Kiệt - Trí tuệ và sáng tạo* gồm 3 tập như một sự tri ân vị lãnh đạo xuất sắc của Đảng và Nhà nước thời kỳ đổi mới. Bộ sách xuất bản đã được đông đảo độc giả đón nhận nồng nhiệt. Đặc biệt, năm 2024, bộ sách đã được tặng Giải B Giải thưởng Sách Quốc gia, qua đó càng khẳng định sức hút và giá trị của bộ sách.

Trong lần xuất bản này, bộ sách được tập hợp lại thành một cuốn và chia làm 3 chương theo từng giai đoạn lịch sử trong cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Võ Văn Kiệt nhằm giúp bạn đọc dễ dàng tiếp cận trọn vẹn nội dung tác phẩm.

Từ cuối năm 2024 đến nay, hệ thống chính trị nước ta đã có nhiều sắp xếp, thay đổi về tên gọi, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ. Tuy nhiên, để bảo đảm tính lịch sử - cụ thể, chúng tôi vẫn giữ nguyên tên gọi các ban, bộ, ngành Trung ương, các đơn vị hành chính tại thời điểm xuất bản năm 2022.

Mặc dù tác giả và Nhà xuất bản đã có nhiều cố gắng, nhưng trong quá trình biên soạn, xuất bản, cuốn sách khó tránh khỏi còn hạn chế, thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để lần xuất bản sau nội dung cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 01 năm 2026

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Lời tác giả

Tôi gặp anh Sáu Dân - Võ Văn Kiệt - vào lúc anh rời “công đường” về làm “thường dân”.

Trong một chuyến hành hương về miền Tây, tôi phát hiện ra anh chính là hình tượng nhân vật thời hiện đại mà tôi tìm kiếm bao lâu nay.

Tôi vốn thích tự do và vì vậy mọi khuôn phép chính trị luôn làm tôi e ngại, xa lánh. Vậy mà tôi “kết” được với anh và luôn tìm được ở anh những ý tưởng đồng hành, những phẩm chất của một lưu dân thời mở cõi - tình nghĩa, thủy chung và phong cách của một trí thức lớn.

Vốn học vấn sơ khai của anh hết sức ít ỏi. Nhưng giống như nhà văn Nga Mácxim Goócky, anh biết rút ra từ cuộc sống sinh động, nhiều sắc màu những tinh túy để đối chiếu lại những sách vở kinh điển.

Càng tiếp cận với anh và qua những trí thức lớn về nhiều lĩnh vực khác nhau, từ kinh tế, ngân hàng đến nông nghiệp và thủy lợi, từ khoa học về điện và tải điện đến vật lý, địa lý, địa chất... đã từng làm việc, tiếp xúc với anh, tôi càng thấy rõ ở anh sự thông thái bẩm sinh, nhưng lại rất khiêm tốn. Anh chịu lắng nghe tất cả, ngay cả những chuyên ngành khoa học không dễ tiếp nhận nếu không có một vốn kiến thức chuyên sâu. Anh hiểu và khái quát lại mọi vấn đề một cách sáng sủa, rõ ràng, thậm chí còn có thể phản biện một cách chính xác và khoa học.

Ở một khía cạnh khác, anh là người nhạy cảm, tinh tế, dễ hòa đồng với mọi tầng lớp với những nghề nghiệp, thành phần khác nhau và luôn hướng tới cái mới. Anh dám chịu trách nhiệm với những gì anh làm và không bao giờ từ bỏ những điều đã quyết từ vi mô đến vĩ mô. Nhưng



anh cũng biết chờ đợi, kiềm chế và luôn lấy thực tiễn để đo lại lý luận, ngay cả với những lý luận lâu nay được coi là kinh điển, bất di bất dịch. Tôi hiểu, với anh Sáu Dân, không có gì là “bất biến”. Và vì vậy, anh luôn là con người “ứng vạn biến”.

Từ “đầu trần, chân đất” đúng theo nghĩa đen của cụm từ này, anh đi vào cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ bùng bùng khí thế. Nhưng rồi cuộc khởi nghĩa thất bại, bị chìm trong bể máu. Cùng với những người lính xung trận còn lại, anh đứng dậy, tham gia cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945...

Và cứ như vậy, anh tiến lên, cho tới ngày toàn thắng và bước vào quá trình xây dựng đất nước với những rào cản của cơ chế quan liêu, bao cấp...

Với anh, đây là thời kỳ thử thách gay gắt nhất. Đầu phải ai cũng tin anh. Người ta biết anh qua thử thách của hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, nhưng trong xây dựng đất nước lại có những đòi hỏi khác. Thật ra, quản lý một thành phố theo mô hình chủ nghĩa xã hội truyền thống không hẳn là khó. Cái khó là phá bỏ những công thức, những rào cản cứng nhắc của cơ chế quan liêu, bao cấp đã làm xã hội Việt Nam đình trệ, con người mất dần đi tính chủ động, sáng tạo vốn đã được phát huy có hiệu quả trong công cuộc giải phóng dân tộc.

Một lần nữa, lý luận về mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu cũ lại được khẳng định tại Đại hội IV của Đảng năm 1976. Không phải không có người nhận thấy được những bất cập của đường lối đề ra tại Đại hội Đảng lần này, nhưng chưa ai đủ trình độ và bản lĩnh để vạch ra những khiếm khuyết của nó.

Con đường hẹp, gập ghềnh lắm chông gai, nhưng chưa ai tìm được con đường khác hợp lý hơn. Những năm đó, thực trạng khó khăn, vướng mắc ở Thành phố Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu bức xúc đối với người lãnh đạo vốn coi trọng thực tiễn - anh Sáu Dân - Võ Văn Kiệt.

Thực tiễn đã cho anh thấy sự hạn chế của đường lối. Nhưng vào thời điểm đó, chỉ dựa vào lý luận thì chưa đủ để thuyết phục được nhiều nhà lãnh đạo Việt Nam đang hướng về những mô hình, những cơ chế mà khối xã hội chủ nghĩa đang lựa chọn. Nhưng anh đã mạnh dạn chọn cách “xé

rào”, “vượt rào”, “nhân” điển hình của một nền kinh tế làm ăn có hiệu quả. Sự tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Thành phố Hồ Chí Minh dần dần đã tạo thành những mô hình điểm để những nhà lãnh đạo hàng đầu Việt Nam đối chiếu với lý luận từ đó thấy được những điểm hạn chế...

Con đường anh đi khá gian truân. Tất nhiên, sự nhất trí trong Thành ủy là một thuận lợi quyết định mọi sự thành bại.

Nếu xem đồng chí Trường Chinh là “nhà thiết kế” của thời kỳ đổi mới thì anh Sáu Dân chính là “nhà thi công”. Sau những “vượt rào” ở Thành phố Hồ Chí Minh, năm 1982, anh ra Hà Nội tiếp tục con đường cải cách của mình ở tầm vĩ mô. Đầu tiên là cuộc cải cách ở Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - nơi anh làm Chủ nhiệm, rồi tới sau Đại hội VI của Đảng, công cuộc đổi mới đột phá vào lĩnh vực ngân hàng, tài chính...

Những đóng góp của anh cho công cuộc đổi mới là vô cùng quan trọng. Anh là người đã góp phần thiết kế và là người thi công tiên phong của công trình đổi mới. Những năm ấy, có lúc anh phải đem cả sinh mạng chính trị của mình ra để đánh cược với những việc làm đầy mạo hiểm nhằm tháo gỡ khó khăn cho Thành phố và cho đất nước. Đó đúng là một sự xả thân đáng được tôn vinh.

Tôi bỗng nhớ những lời vị lãnh tụ của phong trào xã hội dân chủ ở Nga và quốc tế Plekhanov từng nói: Cá nhân có thể ảnh hưởng đến vận mệnh một xã hội bởi những nét độc đáo nào đó trong tính cách của họ, sự ảnh hưởng ấy có khi rất to lớn, thế nhưng tính khả năng và phạm vi của nó lại được quyết định bởi tương quan giữa cơ cấu xã hội và lực lượng xã hội đương thời. Tính cách cá nhân chỉ có thể trong một thời điểm, một địa điểm, một mức độ cụ thể mới có thể trở thành nhân tố thúc đẩy xã hội phát triển...

Tôi vốn là người luôn tôn trọng sự thật lịch sử, dù sự thật đó có thể nào đi chẳng nữa, và vì vậy, tôi nhìn anh Sáu Dân theo con mắt của riêng tôi và luôn giữ tâm thế khách quan. Tôi hiểu mỗi chi tiết, mỗi lời nói của nhân vật lịch sử hay tác giả sẽ được độc giả xem xét ở nhiều khía cạnh, nhiều góc độ khác nhau. Mặt khác, tôi cũng luôn ý thức rằng đây không phải là hồi

ký của anh Sáu Dân, mà là một *sáng tác văn học*, trong đó anh Sáu Dân là nhân vật trung tâm.

Viết về anh Sáu Dân - Võ Văn Kiệt là một trách nhiệm vô cùng nặng nề, nhưng tôi sẽ cố gắng hết mình với tư cách của người cầm bút. Tôi không bao giờ dám nghĩ rằng công trình này không còn thiếu sót. Vì vậy, tôi rất mong độc giả thông cảm và góp ý chân tình để lần xuất bản sau được hoàn thiện hơn.

Thành phố Hồ Chí Minh,

ngày 20/5/2018

HOÀNG LẠI GIANG

Tôi sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, phải thuê mướn ruộng để làm và làm mướn để sinh sống qua ngày. Số đông gia đình ở quê tôi đều có hoàn cảnh tương tự. Ba má và tất cả anh chị tôi đều là những lao động nghề nông. Tôi là con út trong gia đình có tám người con (hai gái, sáu trai). Gọi theo thứ tự ở Nam Bộ, tôi là thứ chín. Ba má tôi khai sinh tôi tên là Hòa - Phan Văn Hòa. Tuy gia cảnh nghèo nhưng anh chị tôi rất thương tôi, nhất là người chị thứ sáu và hai anh kế tôi - anh Bảy, anh Tám. Như lời má tôi kể lại: nghèo mà đầm ấm ngay trong những tháng năm khó khăn, nhất là khi bà phải mang nặng đẻ đau tôi. Khi tôi lớn lên, được ba má và anh chị kể lại, một sự bất hạnh ập đến với tôi và cả gia đình, nhưng lại bắt nguồn từ người ngoài gia đình. Có một người bà con xa với má tôi đã sinh một đứa con trai trong mối tình vụng trộm, sau khi phá thai không thành. Để khỏi gây điều tiếng cho gia đình, họ cử người đến gặp ba má tôi nhờ nuôi giùm hoặc cho làm con nuôi. Ba má tôi rất khó xử. Họ thiết tha nài nỉ, cuối cùng ba má tôi đã cảm thương với hoàn cảnh của họ. Người bà con xa này thấy gia đình tôi đã nghèo, đông con mà phải giúp nuôi thêm một đứa trẻ nữa nên cũng ái ngại và giúp ba má tôi một số tiền gọi là phụ giúp nuôi cháu bé. Má tôi phải nuôi một lúc hai đứa bé. Ba má tôi kêu nó là Đương - Mười Đương hay Phan Văn Đương. Tôi được làm anh vì sinh trước. Trong lúc má tôi phải chia phần sữa cho hai đứa nên thường không đủ, thì người chị dâu thứ hai sinh con. Thế là ba chúng tôi bú chung hai nguồn sữa, tất nhiên, chị dâu tôi chỉ phụ thêm.

Gia đình, nhất là má tôi ráng quá khả năng. Trong lúc khó khăn này, có một người chú họ không vợ con, đang nuôi đứa con nuôi (con gái của người em trai ruột), đã nói với ba má tôi ông muốn chia sẻ gánh nặng với gia đình tôi và cũng muốn nuôi một đứa con trai để ở với ông sau này khi tuổi già không con cái. Ba má tôi cũng cảm thương cho cảnh nhà của người chú họ. Người chú cử đến thúc giục.

Cuối cùng, ba má tôi đồng ý giao tôi (lúc chưa dứt sữa) cho người chú ẵm về chăm sóc. Nhà chú họ ở cùng xóm, nhưng vì thương con, không nỡ chia lìa nên má tôi cứ nhìn tôi khóc mãi.

Cảnh “gà trống nuôi con”, gia đình chú lại cũng nghèo (sau này tôi biết còn nghèo hơn gia đình tôi vì chú độc thân, chuyên làm mướn và thỉnh thoảng mướn được 5 - 10 công ruộng để làm, nhưng lại phải nuôi 4 miệng ăn: má chú, đứa con gái nuôi, tôi và bản thân chú). Nuôi tôi hồi chưa dứt sữa mẹ, ông phải ẵm tôi đi nhờ nhiều bà má trong xóm cho bú, kể cả má và chị dâu tôi. Tôi được lớn lên nhờ bầu sữa của nhiều bà má trong xóm... Khi lớn lên được 5 - 7 tuổi, mấy bà má thường hay nhắc đến hồi tôi còn bú nhờ, tự nhiên tôi ngầm biết ơn họ, kể cả chị dâu thứ hai của tôi. Càng lớn lên, tôi càng thấy chịu hàm ơn ngày càng nhiều của các bà má trong xóm. Trong bất hạnh lại được đầm ấm hơn, tôi có được hai gia đình, bên chú nuôi và gia đình ba má, được anh chị tôi và cả xóm giềng thương yêu.

VỖ VĂN KIỆT

Gửi Mr Giang
 Đã gửi anh như 1 đ. Cường
 chỉ để phát
 đ. Cường đ. Cường
 (Cắt l. phát mà tôi ghi
 lại trong trí nhớ cho đúng lại)
 đ. Cường, K. Thanh Kh. Kh.
 - Gửi lại tập 1 anh gửi, các
 cháu Hiền D. - ông gửi về
 tập này tôi chưa xem lại.
 - Tôi đã kiếm viết
 tiếp phát Chung 6
 đ. Cường
 báo anh anh thư
 cắt như phần đ. Cường.
 H. Anh, Anh
 Thư 6 này đ. Cường
 chỉ em đ. Cường
 đ. Cường Anh,
 Th. Anh
 6/12/20
 12/3

Thư đồng chí Võ Văn Kiệt
 gửi tác giả Hoàng Lại Giang

- Không chạy cách nào cho kịp nếu không có xe đôi!
Hòa nói với Thiện.

- Đào ở đâu ra ôtô bây giờ?

- Tôi có cách. - Hòa nói vậy và nghĩ ngay tới chiếc
đồ của con trai một tể lang mà anh quen.

- Cách gì?

- Chúng ta mượn một chiếc xe... Một người già bệnh
người lấy võng khiêng nói... chở đi nhà thương Vĩnh
ng.

Hòa không ngờ cái kế ấy lại là "thượng sách". Chỉ
một giờ tất cả "đoàn quân" của Hòa đã đứng giữa
phà Nước Xoáy phía nam dòng sông Măng Thít. Gió
lộng. Ngon gió đêm của dòng sông hào phóng, nghe
nao gọi nhớ... Nhớ cái gì anh cũng không rõ... Hình
đó là lần đi cùng xuống với anh Tạ Uyên qua dòng
sông Thít này. Cũng vào nửa đêm như đêm nay, cũng
nghe con gió lộng lộng và dòng sông xanh cuộn cuộn
vào đêm nay. Anh Tạ Uyên quên hết những ưu tư. Anh
như đắm say với Hòa:

- Hòa này, đất nước mình có những dòng sông thật
vĩ. Ở Bắc Kỳ dòng sông Bạch Đằng đã đi vào lịch
như một huyền thoại chống xâm lăng. Ngô Quyền đánh
Nam Hán! Trần Hưng Đạo đánh quân Nguyên. Trước
Lý Thường Kiệt đã đánh quân Tống trên sông Cầu.
ở Nam Kỳ, tại dòng sông Tiền, quân Rạch Gầm -
Múit Nguyễn Huệ đã đánh tan 5 vạn quân Xiêm
một đêm!

Giọng anh hào hùng, sảng khoái. Rồi anh dừng lại,
má tóc rồi đang dựng ngược trong gió. Đường như

Trang bản thảo có sự góp ý, chỉnh sửa của đồng chí Võ Văn Kiệt
(Toàn bản thảo Võ Văn Kiệt - Trí tuệ và sáng tạo khi tác giả viết xong
đều gửi đồng chí Võ Văn Kiệt đọc góp ý, có khi đồng chí góp ý
bằng trao đổi miệng, cũng có khi sửa chữa ngay trên bản thảo)

Chương I

**TỪ CUỘC KHỞI NGHĨA NAM KỲ
ĐẾN NGÀY KÝ HIỆP ĐỊNH GENÈVE
VỀ VIỆT NAM**

1

Tuổi thơ vui chơi, suốt ngày đá banh, suốt đêm đấu võ, coi hát... qua đi lúc nào Hòa cũng không biết, không hay. Chín Hòa chỉ nhớ, một lần chú Hai Chi bị bệnh, không đi làm được, cậu phải ở nhà lo nấu cháo, hái lá xông... Sức nhìn chú Hai Chi gầy guộc, hom hem, tự lòng mình cậu thấy xốn xang...

Võ Văn Kiệt bồi hồi nhớ về tuổi thơ của mình. Ông nói: “Năm ấy, ở tuổi lên 5 lên 6, tôi đã có ý thức làm cách nào để giúp chú Hai Chi của mình. Tôi đang loay hoay chưa biết làm gì thì mùa gặt lại tới. Ở quê tôi mùa lúa chín, các “con gặt” rủ nhau kéo về Ba Xuyên, Bạc Liêu, Rạch Giá¹ để cắt lúa mướn. Mỗi gia đình là một chiếc ghe. Theo những dòng sông, họ đi về những cánh đồng lúa đang chín rộ... Tôi xin chú Hai Chi cho tôi theo. Ông vừa bập điếu thuốc trên môi, vừa hỏi:

- Mà đi làm gì?

- Con đi mót lúa. Con đi coi ghe.

- Mà mà mót gì!

- Con mót được mà, chớ ở nhà con cũng không làm gì.

Không ngờ ông gật đầu nói:

- Mót được thì đi.

Đó là chuyến xa nhà đầu tiên trong cuộc đời tôi”.

Võ Văn Kiệt chia sẻ: “Ở đâu cũng một thảm lúa vàng, thật đẹp. Những địa danh như Bạc Liêu, Rạch Giá, Sóc Trăng, Cà Mau... trở nên quen thuộc với tôi từ đó. Và lần ấy tôi thấy đất trời nước mình như rộng mênh mông, trời như cao hơn, xanh hơn, đẹp hơn, nhìn ngắm không chán thiên nhiên.

1. Các địa danh ở vùng Hậu Giang.

Lại nhớ những câu ca dao dân làng hay đọc:

*Làng ta phong cảnh hữu tình
Dân cư giang khúc như hình con long
Nhờ trời hạ kế sang đồng
Làm nghề cày cấy vun trồng tốt tươi...*

Tôi mót, mỗi bữa cũng được lưng thúng thóc gié. Cả nhà mừng cho tôi.

Nhưng có một lần, tại thị trấn Phước Long, tôi không đi mót lúa đổ mà ở lại giữ ghe. Hôm đó có việc, từ ghe tôi nhảy lên bờ, không may bị trật giò, rớt xuống sông, nước sông chảy xiết, có thể cuốn trôi cả những người bơi giỏi. Nhưng may cho tôi, hôm đó anh Bảy tôi bị bệnh nên cũng ở lại. Anh kịp túm đầu tôi kéo lên. Má tôi nghe được chuyện tôi chết hụt, xanh mặt xanh mày, qua chùa đốt nhang. Ai cũng cho cái số tôi cao vì luôn được trời Phật phù hộ, độ trì. Câu nói tưởng duy tâm, nhưng không hiểu sao tôi vẫn tin. Trong cuộc đời nhờ gặp may mà thoát nạn, thoát chết”.

Năm Chín Hòa lên 10, má kéo Hòa lại, vò đầu con trai, nói:

- Con lớn rồi.

Hòa thành thật:

- Con thấy chú Hai khổ quá. Con cũng muốn đi làm nhưng sợ người ta chê nhỏ không thèm nhận.

- Con nghĩ được vậy là má mừng. Ăn trái phải nhớ người trồng cây là cái đạo nghĩa của con người. Má chỉ sinh con, nhưng không được dưỡng. Công dưỡng dục con cho tới ngày nay, lớn vậy là nhờ chú Hai Chi. Nhưng gần đây, má coi bộ chú hom hem lắm, tội nghiệp quá. Má cũng không biết giúp chú sao đây. Nhà ba má cũng nghèo, cũng làm thuê, làm mướn mà kiếm miếng cơm ăn, tấm áo mặc, có chút dư dả nào đâu...

Thực lòng Chín Hòa rất thương chú Hai Chi. Chú sống tình nghĩa, lặn lội long đong, lo làm kiếm cơm kiếm cháo cho má và hai đứa con nuôi. Thỉnh thoảng ông uống vài chén rượu, lầm rầm nói gì đó rồi ngủ luôn. Chưa bao giờ Hòa thấy ông mắng mỏ hay la rầy ai. Mười hôm sau Hòa lại trở về với má. Như mọi lần, má lại kéo con trai vào lòng, tay xoa đầu, tay nắn bóp hai bắp tay săn chắc của con. Bà ân cần hỏi:



- Có gì không con?

- Má ơi, con đi coi trâu muốn được không?

- Coi trâu? Ai người ta muốn con?

- Anh Năm Phát đó má. Anh chịu muốn. Coi trâu trả lúa. Chú Hai Chi lúc đầu sợ con không làm được, nhưng giờ thì chú chịu rồi. Nhưng chú chỉ cho con coi trâu một năm thôi.

- Liệu con có làm được không?

- Sao không được má?

Lần đầu tiên được làm chủ đàn trâu, Chín Hòa rất sung sướng. Thì ra chăn trâu đâu phải là khổ, “chăn trâu sướng lắm chứ!”. Nhớ về thời ấy, Võ Văn Kiệt nói: “Trong hai năm¹, tôi rất thích thú, mỗi ngày được đuổi trâu ra đồng, coi như bọn chăn trâu chúng tôi làm chủ cánh đồng, có nhiều trò vui như đánh trận, làm vua, hể như trong các tuồng hát bội ở đình làng, chơi u, vật lộn, tắm nhảy từ trên cao xuống sông. Rồi bắt cua, bắt cá, mò ốc, móc lươn nướng ăn ngoài đồng. Bấy giờ thì tôi cảm nhận được cái hân diện, cái sung sướng của anh chăn trâu là chúa mục đồng. Một cánh đồng mông mênh, một bầu trời bao la và những bầy trâu ngoan ngoãn. Không biết ông Đình Bộ Lĩnh có cảm giác này khi coi trâu không, chứ tôi thì thấy rõ. Khi trời mưa, chúng tôi tổ chức đua trâu. Trong những cuộc đua như vậy, tôi thường là người về nhất. Nói chung, ở trò chơi nào tôi cũng trội hơn đám bạn bè cùng lứa. Điều đó khiến bạn bè rất nể tôi. Trong “xã hội” với trâu, tôi thấy có gì đó phóng khoáng, không ai suy tính thiệt hơn, chia sẻ cho nhau từng miếng ăn kiếm được.

Nhưng tới tuổi 13 - 14, tôi không còn ham coi trâu mà muốn làm cái gì đó như người lớn đang làm”.

Hai năm coi trâu qua đi, Chín Hòa bắt đầu đi cắt mướn, rồi tập cày, bừa, phát bờ... Các việc đồng áng Hòa dần thông thạo. Mọi việc trong nhà Hòa làm đều giỏi. Không một chủ nhà nào phiền hà, chê trách. Đây cũng chính là thời kỳ Chín Hòa chín chắn và trưởng thành. Hằng năm, ông Hai Chi

1. Một năm coi trâu cho Năm Phát, một năm về coi trâu cho ba má.

vẫn nhận được lúa làm mướn của cậu con nuôi. Mừng nhất là má Hòa. Mỗi lần gặp con trai, bà lại thấy con mình khác trước, lớn vổng lên, da tuy có đen hơn nhưng là nước da của người mạnh khỏe, cứng cáp, dáng cao to gần bằng ba nó. Làm thuê, ở mướn vậy mà gặp nó lúc nào bà cũng thấy nó tươi cười. Những lúc ấy bà lại rơm rớm nước mắt. Thương nó quá. Đối với bà, dường như mọi nỗi đau đớn, cực khổ của cái nhà này, Chín Hòa đã “gánh” hết. Đáng lẽ nó phải mặc cảm về thân phận, oán hận ba má đã không làm tròn bổn phận, thì ngược lại, thấy nó là bà thấy khuôn mặt rạng rỡ cùng với nụ cười hiền lành, dễ thương quá. Ai đang giận, gặp nó cười cũng nguôi ngoai liền. Thì ra số nó được trời thương, được Phật độ trì. Còn ông Năm Dừa thì nói: “Đất ta đang ở linh lắm đó”.

Khi Hòa về ở chăn trâu cho ba má, ông Năm cũng mang lúa trả cho ông Hai Chi đầy đủ. Bà má rất mừng vì tính sông phẳng của “ba sắp nhỏ”. Ấy vậy mà có kẻ ác mồm ác miệng nói rằng: “Hai Chi cứ nuôi Chín Hòa, chờ cho nó “mọc đủ lông đủ cánh”, rồi biết...”, “Lá nào rụng lại không về cội, sông nào lại không chảy ra biển!”. Nghe những lời ấy, mặc dù còn ở tuổi trẻ con, nhưng không hiểu sao, Hòa lại thật sự khó chịu. Đạo nghĩa nào cho phép cậu bỏ người cha nuôi của mình. “Đúng là những kẻ ăn không ngồi rồi, ác mồm ác miệng!”. Lần đầu tiên Hòa tức giận. Cậu thổ lộ với ông Hai Chi. Ông Hai vốn trầm tính. Nghĩ một hồi, ông mới nói:

- Miệng lưỡi người đời là đáng sợ. Người đời thường “ham đó bỏ đăng”, mấy ai qua sông lại nhớ con đò, có biết bao nhiêu người khi trưởng thành chỉ nhớ công sinh thành mà quên công dưỡng dục. Người đời thường vậy, nhân gian nói vậy. Còn mình không vậy thì thôi, việc gì mà nổi giận, con!

Hòa im lặng rồi cơn giận cũng nguôi ngoai dần và vui vẻ trở lại.

Mỗi chủ lại có những đòi hỏi riêng, không ai giống ai. Có chủ thì vợ trẻ lại ham mê cờ bạc, nên dứt khoát không mướn người ở là đàn ông “sồn sồn”. Có chủ thì ngược lại, sợ chồng “dê” nên không dám thuê con gái. Và vì vậy, Hòa lại là người “đủ tiêu chuẩn”. Mỗi điền chủ lại cho Chín Hòa những bài học làm người và cách xử thế khác nhau. Hiểu biết về cuộc đời của Chín Hòa như những trang sách ngày một dày thêm, phong phú hơn,



đa dạng hơn. Nhưng trong thâm tâm, Chín Hòa vẫn thấy tù túng. Quanh đi quẩn lại, trước Chín Hòa vẫn là cánh đồng lúa với chục nóc nhà lợp thưng trên những cái gò và những con sông: Mướp Sác phía nhà ba má, Ruột Ngựa phía nhà chú Hai Chi, Mai Phốp... đổ về sông Vững Liêm. Càng lớn lên, trí tưởng tượng càng phong phú, Chín Hòa khao khát được như những cánh chim bay cao, bay xa, được nhìn, được ngắm nhiều phương trời, được hiểu thật nhiều, biết thật rộng. Gặp một anh hớt tóc dạo, Chín Hòa cũng mơ ước có một bộ đồ nghề, xách cái hộp gỗ chu du khắp thiên hạ. Thấy một anh lơ xe, Chín Hòa lại khao khát ước gì mình được một “chân”, khác gì con chim, lúc ở Vĩnh Long, lúc ở Trà Vinh. Đi coi hát, Chín Hòa lại ước mình được làm anh kéo phông màn, tuồng nào, tích nào cũng được coi.

Vào chính cái năm mãi mê với trí tưởng tượng mà có lúc cậu cho là viễn vông, xa vời đó, má Hòa bị bệnh nặng. Cả nhà lo săn sóc, thuốc thang, nhưng bệnh tình của má không hề thuyên giảm. Những ngày ấy, Hòa cắn răng lại, nuốt nỗi đau vào lòng lo tròn chúc phận của đứa trẻ ở muốn cho người ta. Nhưng đến tối, Hòa xin phép chủ nhà rồi chạy một hơi về ngồi bên má. Lần nào má cũng cầm tay, sờ đầu cậu con út. Hòa giật mình nhận ra bàn tay má chỉ còn da bọc xương và lạnh ngắt. Thương má quá. Cậu biết trên đời này không có ai thương cậu hơn má. Suốt cuộc đời má tần tảo, lao động cật lực, xoay trở đủ chiều cùng ba Hòa nuôi con. Sau vụ mùa bà lại đi bán bánh rong kiếm thêm chút tiền. Bao giờ bà cũng dành lại cho Hòa một hai cái. Cúi đầu giấu những giọt nước mắt rồi nắm tay má, Hòa nói:

- Má, má ở với chúng con nghe má!

- Ồ! Má ở với các con. Con biết năm nay con bao nhiêu tuổi rồi không?

- Năm nay con 16 phải không má?

- Ồ. Phải. Má chỉ buồn là các anh chị con đứa nào cũng được má ẵm, má bồng, má cho bú mớm, má nhai cơm đút cho, đứa nào cũng được gần má, được má ru ngủ. Chỉ mình con là phải xa ba má, xa các anh chị từ nhỏ. Hồi ấy, do nể tình, nể nghĩa, do cảnh nhà túng thiếu, ba má phải đem con cho chú Hai Chi, để nhận thẳng Phát (Mười Đương). Không ngờ sau họ bắt lại. Má mừng là chú Hai Chi tuy đơn chiếc và vụng về nhưng lại chịu

thương chịu khó. Má thực lòng biết ơn chú. Và má cũng không ngờ mấy lần con cận kề cái chết mà được trời cứu. Không có trời cứu con đã xanh cỏ lâu rồi. Nếu vậy chắc chết má không nhắm được mắt đâu. Bây giờ thì má mừng lắm khi nhìn thấy con khôn lớn, cứng cỏi, biết chịu thương chịu khó. Chủ nào cũng thương cũng quý con. Chủ nhà thường hay nói xấu người ở, nhưng với con thì ngược lại. Việc gì con cũng làm được, không nề hà nặng nhẹ hay khó dễ. Chủ nào cũng khen con sáng dạ. Vậy là phúc đức cho má lắm rồi. Dẫu có ra đi má cũng yên tâm...

Bà má dừng lại, nấc lên. Hòa cố đỡ má ngồi dậy:

- Má! Má! Má!

Hòa đâu có ngờ, đêm ấy bà ra đi không bao giờ trở về với cậu nữa! Lúc đầu bà thở gấp, vẻ mệt nhọc, rồi hơi thở dần ra, yếu dần và tắt lịm.

- Má! Má! Con đây mà!

Sau một loạt tiếng kêu, cậu ghìem nỗi đau quỳ xuống cạnh má, nén tiếng khóc, trong tiếng gào của các anh chị.

Ông Năm tới, ngồi xuống bên cậu con út, nói:

- Làm trai, gặp điều buồn, phải biết giấu vô bụng, phải có chí trượng phu, con à.

Nhưng vào lúc đó thì Hòa im lặng. Hòa đứng dậy, cạnh má. Cậu cứ đứng như vậy, rất lâu, từ sáng tới chiều. Lúc ấy, mọi người không nghe thấy tiếng cậu khóc, chỉ thấy một đôi mắt đỏ mọng.

Sau đám tang má, Hòa lại trở về nhà chủ tiếp tục làm mướn trong tâm trạng trống vắng, hụt hẫng. Bao giờ cũng vậy, trước lúc giấc ngủ kịp len vào, lời dặn dò của người cha lại như văng bèn tai: Làm trai phải có chí trượng phu, con à! Chí trượng phu là gì, cậu chưa hiểu được. Nhưng cậu nghĩ trượng phu phải là người cứng rắn cương nghị, biết nghĩ những việc lớn, những việc đại sự, dám xả thân vì đại nghĩa.

Cho tới hôm cúng tuần má, Hòa gặp được hai người anh con cô, con cậu. Thực ra, đây không phải là lần đầu Hòa gặp hai anh. Sau mỗi lần gặp họ, Hòa luôn có những tình cảm tốt đẹp, ấn tượng sâu đậm. Họ ăn nói nhỏ nhẹ



và từ tốn. Chưa một lần Hòa thấy họ nhậu nhệch, chửi thề, nói tục. Mỗi khi có dịp, họ hay nói về đất mình, dân mình. Qua giọng nói của họ, Hòa nhận thấy trong lòng họ có sự chân thành, tình cảm yêu thương và nỗi đau. Một dân tộc đáng được hưởng ấm no, sung sướng thì lại phải cúi đầu chịu khổ nhục. Các anh nói về vựa lúa sông Hồng, vựa lúa sông Cửu Long. Các anh nói về biển, về các loại hải sản. Các anh nói về rừng, về các loại thú hiếm và cây gỗ quý. Các anh nói về các khoáng sản dưới lòng đất. Tất cả những thứ trời cho dân ta đều bị Tây khai thác và lấy hết. Cạnh bọn Tây là bọn Việt gian theo Tây.

Rõ ràng là Chín Hòa chưa có cái nhìn như các anh, nhưng cuộc đời đi ở mướn từ sớm đã cho Chín Hòa hiểu được nhiều chuyện xấu tốt ở đời và thân phận của những người nghèo, những tá điền. Điều chung nhất là ai cũng khao khát, ai cũng mơ ước có được một miếng đất để ở và 5 - 10 công ruộng. Khát vọng thật bình thường, nhưng chỉ là khát vọng đời nọ nối đời kia. Không ai nghĩ ra được cách nào để khát vọng ấy trở thành sự thật. Ai cũng coi sự bế tắc ấy là số phận, từ bà con láng giềng cho tới chú Hai Chi rồi các anh chị mình. Chín Hòa cảm thấy như cuộc đời thực và khát vọng là cái vòng luẩn quẩn buồn! Nhưng bây giờ, nghe các anh nói, Chín Hòa cảm thấy như mình sáng ra. Càng nghe càng vỡ ra nhiều điều, những điều mà lâu nay như lẩn trong đất, vùi trong cát. Anh nghe chăm chú, mãi mê. Nghe tới đâu Hòa hiểu tới đó. Các anh nói những điều bình dị, thiết thực và cụ thể. Sau cùng, các anh nói:

- Giờ muốn thay đổi phải hợp nhau lại, đồng lòng, giành lại. Người ta nói đó là cách mạng.

Sau hôm đám tuần má, Hòa được gặp anh Hà Văn Út. Anh có dáng người tầm thước, da đen, nét mặt khắc khổ. Anh nói thêm cho Hòa về các hội của cách mạng như “Hội Ái hữu”, “Hội Tương tế”... Đây là những tổ chức của bà con mình để giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn, thể hiện lòng nhân ái, nghĩa đồng bào.

Hòa nghe say sưa, không bỏ sót một lời nào. Và cũng nhanh chóng, Hòa nhận giúp anh Út nói lại cho những người tốt mà Hòa quen biết. Hòa tin rằng, cùng dân một nước sẽ biết thương nhau.

Một lần, Hòa nói chuyện với ông Hai Chi. Đó là một đêm mưa. Hòa bắt được hai con ếch bông, mang về cho ông. Mặc dù đang giữa cơn mưa, ông cũng bảo Hòa đi mua cho ông một xị đế. Hai chú cháu ngồi trên giường nơi hai người vẫn ngủ. Ngọn đèn dầu khi mờ khi tỏ. Coi bộ “khí thế” lắm, ông cho Hòa hớp một hớp. Lần đầu tiên Hòa uống rượu. Cay xé lưỡi.

- Trai vô tũn như kỳ vô phong - Ông Hai nhìn Hòa nói - Làm trai không biết uống rượu như ngọn cờ không có gió. Còn đâu khí thế trượng phu.

Nghe hai tiếng “trượng phu”, Hòa lại hăng hái. Hòa nhỏ nhẹ nói với chú Hai về dân mình, đất mình, nước mình, tài nguyên của mình và tội ác của bọn Tây, bọn Việt gian. Ông Hai Chi giật mình. Ông không nghĩ người nói những điều vừa rồi là thằng Hòa, đứa con nuôi một thời ông ẵm đi bú “thép” khắp làng. Hòa đi ở mướn cho người ta, quần quật như trâu ngựa suốt ngày vậy mà sao nó nói rành rẽ, khúc chiết những điều thật lạ, thật hợp ý ông. Có lúc ông tự hỏi hay là mình say. Nhưng rồi chính ông lại tự trả lời: “Không phải. Say gì nữa xị đế”. Cuối cùng ông hỏi thật:

- Mày nói thiệt nghe Hòa, ai bày mày những cái đó?

Hòa vui vẻ:

- Cách mạng bày cháu đó.

- Cách mạng là ai?

- Cách mạng là những người thương thân phận dân mình, căm thù thằng Tây, thằng Việt gian theo Tây.

- Lạ quá.

- Lạ... mà chú thấy phải hay trái?

- Thì phải tao mới nghe chớ trái tao nghe làm gì? Chú muốn gặp mấy người cách mạng đó coi thử có được không?

- Cháu sẽ mời họ tới cho chú coi. Ai cũng hiền khô hà. Mà nói năng thì nhỏ nhẹ, từ tốn lắm. Không phải hách dịch như bọn tể làng. Nhưng việc này chú Hai nhớ giữ kín nghe. Bọn Tây, bọn tể ghét họ lắm. Chúng nói họ bày dân mình làm loạn! Tội làm loạn là chặt đầu, treo cổ, thả trôi sông!

Chú Hai Chi tợp một ngụm rượu rồi gật đầu:

- Tao chịu, mày cứ rước họ về tao coi. Nè, có nhậu gì không, để tao tính.
- Dạ không. Cách mạng không nhậu nhẹt say sưa như trai làng mình đâu.

Một tháng sau, cũng vào một đêm tối trời, nhưng không mưa, Hòa đã rước các anh chị về thăm ông Hai Chi. Ngoài anh Hà Văn Út, đêm đó còn có anh Lê Quang Phòng¹, chị Tư Hồng², anh Đỗ Tấn Nền.

Chú Hai Chi nấu một nồi bắp và khoai lang, bưng ra, nói:

- Nhà nghèo, khách tới nhà không có gì, mời các chú, mời cô Tư ăn bắp với củ lang cho vui.

Trước ông Hai Chi, họ đều là những thanh niên đứng đắn, nói năng điềm đạm, lễ phép, ai cũng tỏ ra từng trải và hiểu biết rộng. Còn cô Tư thì luôn nhẹ nhàng, một thưa, hai dạ. Con gái nhà ai mà giỏi thiệt, nói năng sao nghe thiệt hay!

Ông mừng vì đứa con nuôi của ông lại quen được những người đường hoàng, có chí hướng tốt đẹp này. Những “bạn” của chín Hòa học rộng, tài cao mà không ham chức quyền, lại đứng về phía dân nghèo, làm việc đại nghĩa!

Khi mọi người về hết, ông nói:

- Tao coi bộ mấy ống ghét thằng Tây dữ ha!
- Tây có đáng ghét không chú Hai?
- Sao lại không đáng ghét! Nước mình nó lấy rồi lại còn miệt thị dân mình vậy, ai không tức. Có điều tức mà không ai dám làm gì vì nó mạnh quá, nó nhiều nhà giam, khám lớn quá. Mấy ống không ớn vậy là tao phục rồi.

Với Phan Văn Hòa, đây là thời điểm bước ngoặt đầu tiên trên con đường làm cách mạng. Anh như cánh buồm được thêm gió. Anh sung sướng, hớn hởi, hăng say và không một chút ngại ngùng. Các anh, các chị giao việc gì anh đều làm đến nơi đến chốn.

1. Tỉnh ủy viên Tỉnh ủy Vĩnh Long, Bí thư Quận ủy Vũng Liêm.

2. Tên thật là Hà Thị Lan - Phó Bí thư Quận ủy Vũng Liêm.

Mục lục

<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời tác giả</i>	7
<i>Chương I. Từ cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ đến ngày ký Hiệp định Genève về Việt Nam</i>	15
<i>Chương II. Từ Hiệp định Genève về Việt Nam đến ngày 30/4/1975</i>	161
<i>Chương III. Thực tiễn và sáng tạo</i>	447

Chịu trách nhiệm xuất bản
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THINH

Chịu trách nhiệm nội dung
ThS. PHẠM THỊ KIM HUẾ

Biên tập nội dung:	NGUYỄN HÀ GIANG PHẠM VĂN THÔNG LÊ THỊ THU HỒNG NGUYỄN VĂN TUÂN
Trình bày bìa:	ĐƯỜNG HỒNG MAI
Chế bản vi tính:	NGUYỄN THỊ THU THẢO
Sửa bản in:	CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH
Đọc sách mẫu:	CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

In 2.000 cuốn, khổ 16x24cm, tại Công ty CP in Thương mại Truyền thông Việt Nam.

Địa chỉ: Số 7, ngách 28, ngõ 29 phố Vĩnh Tuy - phường Vĩnh Tuy - Hà Nội.

Số đăng ký xuất bản: 8-2026/CXBIPH/18-436/CTQG.

Quyết định xuất bản số: 5349-QĐ/NXBCTQG ngày 08/01/2026.

Mã số ISBN: 978-604-46-0915-7.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2026.